

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 29-6-2022

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cao Tiến Hùng.
2. Ông: Nguyễn Tất Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1973; Nơi cư trú: Xóm Thái Trung, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Đức Minh (Chết); Con bà: Nguyễn Thị Sen, sinh năm: 1935; Vợ: Nguyễn Thị Soa, sinh năm: 1976; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 02 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 25/2016/HSST buộc T pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/9/2021; tiền sự: Không; Nhân thân: - Tháng 11/1996 Nguyễn Đức T bị UBND xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính

200.000 đồng về hành vi đánh bạc; - Ngày 25/3/1999 Nguyễn Đức T bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. T đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam; Có mặt tại phiên toà;

2. **Nguyễn Công H**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1984; Nơi cư trú : Xóm Thượng Đại, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Công Vân, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị Lài, sinh năm 1963; Vợ: Võ Thị Thu, sinh năm 1985; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/01/2008, Nguyễn Công H bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Công Kh**, sinh ngày 15 ngày 01 năm 1983; Nơi cư trú : Xóm Bình Cát, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Công Sáu; sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 27/12/2021 Nguyễn Công Kh thực hiện hành vi đánh bạc bị Công an xã Minh Sơn xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

4. **Nguyễn Đức G**, sinh ngày 09 ngày 01 năm 1987; Nơi cư trú : Xóm Thượng Đại, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Đức Quế, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1991; Con: Có 1 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

5. **Phan Trọng T**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1979; Nơi cư trú : Xóm Thái Trung, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Phan Trọng Minh (Chết); Con bà Nguyễn Thị An, sinh năm 1943; Vợ: Nguyễn Thị Dương, sinh năm 1981; Con: Có 03 con. Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6. **Trần Hữu N**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1987; Nơi cư trú : Xóm Thái Trung, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Hữu Cảnh, sinh năm 1950; Con bà Trần Thị Th, sinh năm 1958; Vợ Nguyễn Thị Cường, sinh năm 1990; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/4/2012 bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". N đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 18/01/2020 Trần Hữu N có hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an huyện Thanh Chương xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.5000.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2022 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên toà.

7. **Hoàng Ngọc T**, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1992; Nơi cư trú : Xóm Thái Trung, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Hoàng Ngọc Toàn, sinh năm 1970; Con bà: Đào Thị Hóa, sinh năm 1965; Vợ : Võ Thị Ngân, sinh năm 1992; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/12/2021 Hoàng Ngọc T thực hiện hành vi đánh bạc bị Công an xã Minh Sơn xử phạt hành chính số tiền 1.5000.000 đồng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

8. **Trần Hữu D**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1983. Nơi cư trú: Xóm Đào Mỹ, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Hữu Cảnh, sinh năm 1950; Con bà Trần Thị Th, sinh năm: 1958; Vợ: Trần Thị Oanh, sinh năm 1991; Con: có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam; Có mặt tại phiên toà

9. **Nguyễn Trọng S**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1970; Nơi cư trú : Xóm Thái Trung, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Trọng Bân, sinh năm 1936; Con bà: Trần Thị Diên (Chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1972, Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà

10. **Trần Thị Th**, sinh ngày 10 ngày 7 năm 1958; Nơi cư trú : Xóm Thái Trung, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Trần Quốc Tuyết (Chết); Con bà: Nguyễn Thị Vinh (Chết); Chồng: Trần Hữu Cảnh, sinh năm 1956, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền

sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 06 và 07/3/2022, Trần Thị Th đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà riêng của mình ở xóm Thái Trung, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để thu tiền hồ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 06/3/2022, Trần Hữu D, Nguyễn Đức T, Nguyễn Công H, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Đức G cùng nhau đi ăn uống tại Quán Vườn Xoài ở xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình ăn uống, các đối tượng trên đã rủ nhau sau khi ăn xong sẽ về nhà Trần Thị Th, mẹ đẻ của Trần Hữu D để đánh bạc. Đến khoảng 21^h00 cùng ngày, sau khi ăn xong, các đối tượng trên di chuyển về nhà Th để đánh bạc. Trên đường về, D điện thoại cho Phan Trọng T, Nguyễn Trọng S đến nhà Th để đánh bạc. Đến khoảng 21^h15 cùng ngày, các đối tượng gồm D, G, T, H, T, S ngồi uống nước nói chuyện tại sân nhà Th thì có Hoàng Ngọc T cũng đến nhà Th để uống nước. Sau đó, các đối tượng trên thống nhất ra sau nhà bếp nhà Th để đánh bạc. Tại đây, D lấy chiếu và bộ bài Tu lơ khơ có sẵn tại gian bếp để các đối tượng sử dụng đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng”, thắng thua bằng tiền, tẩy 50.000 đồng, tố tối đa 200.000 đồng.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau: Một bộ bài tulokhơ gồm 52 quân, chia cho những người chơi, mỗi người được chia 03 (ba) quân để tính điểm, ai cao nhất thì ăn cả, theo thứ tự Sáp, Liêng, Ảnh, Điểm. Sáp là bộ ba quân bài giống nhau nhưng có chất khác nhau, cao nhất là sáp A, sau đó đến K, Q, J, ...; Liêng là bộ ba quân bài liên tiếp nhau không cần cùng chất, cao nhất là liêng Q-K-A, thấp nhất là liêng A-2-3; Ảnh là bộ ba quân bài đều có quân bài tây (J, Q, K) và không pH là liêng; Điểm được tính theo thang điểm từ 0-9, điểm từ 10 trở lên thì chỉ tính ở phần đơn vị, quân bài tây không được tính điểm, trường hợp ván bài có hai người chơi trở lên bằng điểm nhau cao nhất thì gọi là ván mua. Trước khi phát bài, mỗi người đặt cược số tiền 50.000 đồng, sau đó từng người chơi sẽ bốc bài của mình lên, đánh theo chiều kim đồng hồ và bắt đầu từ người thắng ván trước. Mỗi người chơi khi đến lượt sẽ có các lựa chọn như: úp bài, theo hoặc tố (tố tối đa 200.000 đồng, ván mua tố tối đa 500.000 đồng). Ván bài kết thúc khi chỉ có một người không úp bài (người thắng cuộc). Nếu có ván mua thì các đối tượng thống nhất lấy ở giữa ván mua 50.000 đồng bỏ vào trong một ống (ca sắt) để một bên chiếu bạc để cuối buổi trả công quét dọn và sử dụng địa điểm đánh bạc cho Th. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 10 phút thì Nguyễn Công Kh đến vào cùng tham

gia đánh bạc. Trong thời gian này, Trần Hữu N đi chơi về vào ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 22^h30 phút cùng ngày thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên Th đang ngủ trong phòng tỉnh dậy và không cho đánh bạc nữa. Tuy nhiên, T và T xin nên Th đồng ý để các đối tượng tiếp tục đánh bạc tại nhà mình. Từ thời điểm này, các đối tượng thống nhất nâng số tiền sát phạt lên tầy 100.000 đồng, tố tối đa 1.000.000 đồng, ván mua tố tối đa 2.000.000 đồng. Đánh tiếp được khoảng hai đến ba ván bài lúc này khoảng 22^h30 thì T bị mệt nên xin nghỉ và N vào thay vị trí của T để đánh bạc. Đánh được một lúc khoảng 30 phút thì T hết tiền, vay D lần thứ nhất số tiền 5.000.000đ để đánh bạc lúc này có các đối tượng đang đánh bạc gồm: T, T, G, D, Kh, N, H, S, đến khoảng 11^h30 phút thì S mệt nên nghỉ không đánh bạc, đến gần 24h cùng ngày thì T hết tiền vay D lần thứ 2 với số tiền 5.000.000đ để tiếp tục đánh bạc lúc này có T, T, G, D, Kh, N, H đang tiếp tục đánh bạc, sau đó D đánh được mấy ván bài thì hết tiền cũng nghỉ đánh bạc, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 7/3/2022 thì Nguyễn Đức G mệt nên nghỉ và vào nằm ở giường bên trong phòng bếp nhà bà Th thì gặp D. Đến khoảng 01^h30 ngày 07/3/2022, thì các đối tượng không đánh bạc nữa. Khi nghỉ, T trả cho D số tiền 5.000.000 đồng, T còn nợ D số tiền 5.000.000 đồng; T cho N số tiền 500.000 đồng trong tổng số tiền lời của T. Đến khoảng 06^h00 ngày 07/3/2022, Th ngủ dậy và quét dọn tại phòng bếp nơi các đối tượng đã đánh bạc vào tối ngày 06/3/2022 thì phát hiện số tiền 450.000 đồng để trong ca sắt bên cạnh chiếu dùng để đánh bạc. Biết đó là số tiền mà các đối tượng trả công cho mình nên Th đã lấy số tiền đó và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Theo lời khai của các đối tượng thì số tiền sử dụng đánh bạc ngày 06/3/2022 là 53.000.000. đồng, cụ thể: Trần Hữu D mang theo và sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, D thắng và cho T vay hai lần mỗi lần 5.000.000đ để đánh bạc khi kết thúc đánh bạc T trả cho D được 5.000.000đồng, còn nợ D 5.000.000đồng, hiện chưa giao nộp số tiền đánh bạc. Nguyễn Trọng S mang theo và sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 4.300.000 đồng, đã giao nộp cho cơ quan Công an tổng số tiền 9.300.000 đồng. Hoàng Ngọc T mang theo và sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, thua 1.000.000 đồng, đã giao nộp cho cơ quan Công an số tiền còn lại là 700.000 đồng. Nguyễn Công Kh mang theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc và đã thua hết số tiền đó. Nguyễn Đức G mang theo và sử dụng số tiền 2.300.000 để đánh bạc và thua số tiền 1.550.000 đồng, còn lại 750.000 đồng G chưa giao nộp số tiền đánh bạc này. Trần Hữu N mang theo và sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền trên. Phan Trọng T mang theo và sử dụng số tiền 18.000.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền 10.000.000 đồng, chưa giao nộp số tiền đánh bạc cho Cơ quan Công an. Nguyễn Đức T mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết, trong quá trình đánh bạc T vay D hai lần mỗi lần 5.000.000đ, khi kết thúc còn 5.000.000đồng T trả cho D 5.000.000đ hiện T còn nợ D 5.000.000đồng. Nguyễn Công H mang theo và sử

dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, thua 2.200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng H chưa giao nộp.

Tuy nhiên, đã chứng minh được số tiền mà các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc ngày 06/3/2022 là 54.500.000 đồng, cụ thể: 9.300.000 đồng (do S giao nộp) + 700.000 đồng (T đã giao nộp) + 750.000 đồng (G chưa nộp) + 450.000 đồng (Th giao nộp) + 28.000.000 đồng (T chưa giao nộp) + 300.000 đồng (H chưa giao nộp) + 5.000.000 đồng (D chưa giao nộp) + 10.000.000 đồng T vay D để đánh bạc trong quá trình đánh bạc. Trong đó: T nghỉ trước, tại thời điểm đó N chưa tham gia đánh bạc, T chưa vay tiền của D để đánh bạc, nên số tiền đánh bạc mà T pH chịu trách nhiệm hình sự là 54.500.000 đồng - 4.000.000 đồng (số tiền N sử dụng đánh bạc) - 10.000.000 đồng (số tiền T vay của D) = 40.500.000 đồng. Số tiền mà N pH chịu trách nhiệm hình sự là 54.500.000 đồng - 700.000 đồng (số tiền T cầm về trước) = 53.800.000 đồng; Số tiền mà S pH chịu trách nhiệm hình sự là 54.500.000 đồng - 5000.000 đồng (số tiền T vay D lần 2) = 49.500.000 đồng; số tiền mà T, T, G, D, Kh, H pH chịu trách nhiệm hình sự là 54.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17^h00 ngày 07/3/2022, Nguyễn Đức G sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0982187761 gọi điện cho Nguyễn Công Kh và Nguyễn Đức T đến nhà Trần Thị Th để đánh bạc. Tiếp đó, Kh sử dụng điện thoại có số thuê bao 0963658799 gọi điện rủ Phan Trọng T; T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0967419368 gọi điện rủ Nguyễn Công H đến nhà Trần Thị Th để thực hiện hành vi đánh bạc. Theo thứ tự lần lượt T, T, G, Kh đến và đi vào sân nhà Th và gặp Th đang ngồi trông cháu ở góc sân. Lúc này, T và T xin vào nhà đánh bạc và được Th đồng ý. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng (với cách thức đánh như ngày 6/3/2022) thắng thua bằng tiền, tẩy 50.000 đồng, tố tối đa 200.000 đồng, ván mua tố tối đa 500.000 đồng. Nếu có ván mua thì trích ra 50.000 đồng bỏ vào trong ống (ca sắt) một bên chiếu bạc để cuối buổi trả công quét dọn và sử dụng địa điểm đánh bạc cho Th. Đánh được khoảng 05 phút thì Nguyễn Công H đến và tham gia đánh bạc cùng. Đến 18^h40 cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang các đối tượng T, T; thu giữ tại hiện trường 01(một) chiếu nhựa màu đỏ đen có kích thước khoảng 02x02m, 01(một) bộ bài tu lơ khơ 52 quân, tổng số tiền 32.410.000đồng(trong đó: trong túi áo phía trước bên trái của T 7.800.000 đồng, trong túi quần bên trái, phía trước của T 10.450.000 đồng, trong ví của T 8.460.000 đồng, trong khu vực chuồng gà 5.700.000 đồng); các đối tượng G, Kh, H lợi dụng đông người, lộn xộn bỏ chạy khỏi hiện trường.

Theo lời khai của các đối tượng thì số tiền sử dụng đánh bạc trong ngày 07/3/2022 là 22.250.000 đồng, cụ thể: Phan Trọng T mang theo số tiền 15.060.000 đồng, sử dụng số tiền 6.600.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 3.850.000 đồng, khi bị phát hiện thu của T 10.450.000 đồng (là tiền đánh bạc, thắng bạc và 200.000 đồng là số tiền của 04 (bốn) ván mua trích ra để đưa cho

chủ nhà Trần Thị Th, còn số tiền 8.460.000 đồng bỏ trong ví không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Đức T mang theo và sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 2.800.000 đồng, bị thu giữ số tiền 7.800.000 đồng. Nguyễn Công H mang theo và sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc, không biết thắng hay thua, khi bị phát hiện bỏ chạy cầm theo tiền và làm rơi tại khu vực chuồng gà nhà Th. Nguyễn Công Kh mang và sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Nguyễn Đức G mang theo và sử dụng số tiền 3.750.000 đồng để đánh bạc, thua hết.

Lời khai của các bị can phù hợp với số tiền mà Cơ quan điều tra đã chứng minh được là 23.950.000 đồng, gồm: 10.450.000 đồng (Thu giữ từ Phan Trọng T) + 7.800.000 đồng (Thu giữ từ Nguyễn Đức T) + 5.700.000 đồng (Thu tại chuồng gà do Nguyễn Công H làm rơi khi bỏ chạy).

Từ ngày đến ngày 07/3/2022 đến ngày 15/4/2022, các đối tượng Trần Hữu D, Trần Hữu N, Nguyễn Trọng S, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công H, Trần Thị Th đã lần lượt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đầu thú. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các đối tượng Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng:

- Thu giữ 01(một) chiếc nhựa màu đỏ đen có kích thước khoảng 02x02m, 01(một) bộ bài tu lơ khơ 52 quân.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOF1S màu trắng vàng đã qua sử dụng, có số IMEI1: 864212034322137, IMEI2: 864212034322129, bên trong có lắp sim 1: 0384944550, sim 2 số: 0989.661.732 thu giữ của Nguyễn Trọng S.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A12, màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 352884796379908, số IMEI2: 353649456379905, có lắp sim số 0971802946 thu giữ của Nguyễn Đức T

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA73 màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 866155055266584, bên trong có lắp sim 1: 0984761038, sim 2 số: 0967419368 của Phan Trọng T giao nộp.

Toàn bộ số tiền 43.810.000 đồng hiện đang được bảo quản tại kho bạc huyện Đô Lương.

Tại bản cáo trạng số 51/VKS-HS ngày 10/6/202, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Hữu D, Phan Trọng T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công H, Trần Hữu N đều về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Đức T về tội "**Đánh bạc**" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Hoàng Ngọc T, Nguyễn Trọng S đều về tội "Đánh bạc" theo khoản 1

Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Thị Th về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội D, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu D, Phan Trọng T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Trọng S, Nguyễn Công H, Trần Hữu N, Nguyễn Đức T đều phạm tội "Đánh bạc". Bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Gá bạc” Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 37 tháng đến 40 tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Kh từ 36 tháng đến 37 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Trọng T từ 36 tháng đến 37 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G từ 36 tháng đến 37 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Công H từ 36 tháng đến 37 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321, điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu D mức án từ 36 tháng đến 37 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 7 tháng đến 9 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Th mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo. Truy thu từ bị cáo Nguyễn Trọng T 19.540.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Truy thu từ bị cáo Nguyễn Công H 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Truy thu từ bị cáo Trần Hữu D 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Truy thu từ bị cáo G 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí về tội D, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Hữu D, Phan Trọng T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Trọng S, Nguyễn Công H, Trần Hữu N, Nguyễn Đức T, Trần Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Trần Hữu D, Phan Trọng T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công H, Trần Hữu N phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội **"Đánh bạc"** theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 BLHS. Bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Trọng S phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị Th phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Vào ngày 06 tháng 3 năm 2022 tại phòng bếp nhà của Trần Thị Th, xóm Thái Trung, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, các đối tượng Phan Trọng T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức G, Trần Hữu D, Nguyễn Công Kh, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Trọng S, Nguyễn Công H, Trần Hữu N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" với tổng số tiền 54.500.000 đồng (Năm mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó: T nghỉ trước khi N vào đánh nên số tiền đánh bạc chịu trách nhiệm hình sự là 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng). N vào tham gia sau nên số tiền tham gia đánh bạc là 53.800.000 đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng). S nghỉ đánh bạc trước lần thứ 02 T vay tiền của D nên pH chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 49.500.000 đồng (Bốn mươi chín ngàn năm trăm ngàn đồng). Vào ngày 07/3/2022 Phan Trọng T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công H thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh "Liêng" tại phòng bếp nhà bà Trần Thị Th với tổng số tiền 23.950.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Đối với bị cáo Th đã cho các bị cáo đánh bạc tại phòng bếp của mình hai lần với số tiền dùng để đánh bạc mỗi lần lớn hơn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo Trần Hữu D, Phan Trọng T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công H, Trần

Hữu N về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Đức T về tội **“Đánh bạc”** theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Hoàng Ngọc T và Nguyễn Trọng S về tội **“Đánh bạc”** theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Thị Th về tội **“Gá bạc”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng có nhiều bị cáo tham gia với tội D và khung hình phạt khác nhau, hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Liêng” của các bị cáo là liều lĩnh, trắng trợn, coi thường pháp luật, xâm phạm trật tự xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay các tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp, trong đó có tệ nạn đánh bạc đang lan tràn vào từng thôn xóm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của một bộ phận nhân dân, chính vì vậy việc tập trung điều tra, truy tố và sớm đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và lên cho các bị cáo một mức án nghiêm và T xứng với hành vi của từng bị cáo

Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Cần pH lên cho bị cáo một mức án T xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố tham gia dân công hỏa tuyến, ông nội là người hoạt động cách mạng trước năm 1945 đã huy sinh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Công Kh là đối tượng có một tiền sự về hành vi đánh bạc và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cần pH lên cho bị cáo một mức án T xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Công H là đối tượng có nhân thân xấu năm 2008 bị cáo bị TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “trộm cắp tài sản” và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên được quy định

tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cần pH lên cho bị cáo một mức án T xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố, ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức G và Phan Trọng T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cần pH lên cho bị cáo một mức án T xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo là đối tượng chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo G đã ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T có bố là người có công với cách mạng được được tặng thưởng Huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo G và T.

Bị cáo Trần Hữu D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố, ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Hữu N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng là đối tượng có nhân thân xấu. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố, ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương. Bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND xã Minh Sơn khen thưởng D hiệu cá nhân tiêu biểu trong công tác cứu hộ cứu nạn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo tam gia đánh bạc với vai trò thứ yếu tham gia đánh bạc sau. Nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Bị cáo Hoàng Ngọc T là đối tượng có một tiền sự về hành vi đánh bạc. Cần pH lên cho bị cáo một mức án T xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng

thưởng Huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố, ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương, bố vợ là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Th có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cần pH lên cho bị cáo một mức án T xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có chồng, bố mẹ chồng là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Với các nhận định trên, cần xét xử các bị cáo nghiêm minh, cách ly các bị cáo T, D, Kh, T, T, N, H, G ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

Do các bị cáo Nguyễn Trọng S là đối tượng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết pH cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Trần Thị Th đáng lý ra pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tuy nhiên xét bị cáo Th tuổi đã cao phạm tội do nể nang, số tiền thu lợi không lớn. Bị cáo có hai con cũng là bị cáo trong vụ án và bị phạt tù giam. Nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật thiết nghĩ cần thiết cho bị cáo Th được cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù các bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo Trần Hữu D, Phan Trọng T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công H, Trần Hữu N, Nguyễn Đức T, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Trọng, Trần Thị Th, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Số tiền 43.810.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, tám trăm mười ngàn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ quân A đến quân K và một chiếc chiếu nhựa màu đỏ đen là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại OPPO F1S màu vàng trắng thu giữ của Nguyễn Trọng S, 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A12, màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T; 01 chiếc điện thoại di động OPPO A73 thu giữ của Nguyễn Trọng T. Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

+ Truy thu từ bị cáo Nguyễn Trọng T 19.540.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) (Bị cáo pH bị truy thu 28.000.000 đồng nhưng đã thu 8.460.000 đồng vào ngày 07/3/2022). Truy thu từ bị cáo Nguyễn Công H 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Truy thu từ bị cáo Trần Hữu D 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Truy thu từ bị cáo G 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc các bị cáo Trần Hữu D, Phan Trọng T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công H, Trần Hữu N, Nguyễn Đức T, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Trọng, Trần Thị Th mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu D, Phan Trọng T, Nguyễn Đức G, Nguyễn Công Kh, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Trọng S, Nguyễn Công H, Trần Hữu N, Nguyễn Đức T, Trần Thị Th phạm tội "Đánh bạc".

Bị cáo Trần Thị Th phạm tội "Gá bạc"

Áp dụng: điểm b, d khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 03 (Ba năm) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 07/3/2022).

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Công Kh 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Công H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 15/4/2022).

Xử phạt: Nguyễn Đức G 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/3/2022 đến ngày 16/3/2022.

Xử phạt: Phan Trọng T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2022 đến ngày 16/3/2022.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hữu D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 08/3/2022).

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm v, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hữu N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 22/3/2022).

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trọng S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Th 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng S và Trần Thị Th cho UBND xã Minh Sơn, huyện Đô Lương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Trọng S và Trần Thị Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 43.810.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, tám trăm mười nghìn đồng). Số tiền trên có tại kho bạc nhà nước huyện Đô Lương, theo Biên bản giao nhận ngày 05/5/2022 giữa Công an huyện Đô Lương và kho bạc nhà nước huyện Đô Lương.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và một chiếc chiếu nhựa màu đỏ đen.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại OPPO F1S màu vàng trắng thu giữ của Nguyễn Trọng S, 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A12, màu đen thu giữ của Nguyễn Đức T; 01 chiếc điện thoại di động OPPO A73 thu giữ của Nguyễn Trọng T.

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Trọng T 19.540.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng). Truy thu từ bị cáo Nguyễn Công H 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Truy thu từ bị cáo Trần Hữu D 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Truy thu từ bị cáo G 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Công H, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Đức G, Phan Trọng T, Trần Hữu N, Hoàng Ngọc T, trần Hữu D, Nguyễn Trọng S và Trần Thị Th mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Công H, Nguyễn Công Kh, Nguyễn Đức G, Phan Trọng T, Trần Hữu N, Hoàng Ngọc T, Trần Hữu D, Nguyễn Trọng S và Trần Thị Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh